

Số: **42** /2017/QĐST-KDTM

Thành phố Huế, ngày 22 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 18/2017/TLST-KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Số 25 Trần H, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Dương Bích H, chức vụ: Trưởng Ban xử lý nợ và tài sản bảo đảm khu vực miền Trung của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á.

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Dương Văn Đ, địa chỉ: Số 373 Nguyễn Văn L, quận T, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền số: 4130/2017/UQ-S ngày 25-4-2017).

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn K; địa chỉ: Số 3/9 đường Hàn M, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê Thị L, chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1.1. Ông Lê Văn N1, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 5 đường Trần Q, phường

P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.2. Bà Khương Thị T, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 5 đường Trần Q, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền nợ và phương thức thanh toán:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn K thừa nhận tính đến ngày 14-11-2017 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền phát sinh theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số: 30204/HĐTD-HM, Phụ lục Hợp đồng hạn mức tín dụng số: 01-30204/HĐTD-HM ngày 15-01-2016 và các Giấy nhận nợ số tiền là 2.176.486.511 đồng (Hai tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười một đồng), trong đó nợ gốc 1.941.326.722 đồng (Một tỷ chín trăm bốn mươi một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng), nợ lãi trong hạn 27.963.078 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn không trăm bảy mươi tám đồng) và nợ lãi quá hạn 207.196.711 đồng (Hai trăm linh bảy triệu một trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm mười một đồng).

Các đương sự thỏa thuận trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày 14-11-2017, thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ nêu trên và khoản tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ sau ngày 14-11-2017. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Phương thức trả nợ là ông Lê Văn N1, bà Khương Thị T thực hiện bán tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 30204/HĐTC/2015 ngày 15-01-2016 của bên thế chấp là ông Lê Văn N1, bà Khương Thị T để trả nợ.

2.2. Trường hợp bên có nghĩa vụ vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án xử lý phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 43-1, tờ bản đồ số 17, diện tích 415 m², nhà ở gắn liền với đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 31-7-2002 mang tên Lê Văn N1, Khương Thị T và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn với diện tích đất đã thế chấp, toàn bộ hoa lợi, lợi tức, quyền tài sản, vật phụ, trang thiết bị kèm theo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 30204/HĐTC/2015 ngày 15-01-2016 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật; nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán nợ thì bên vay có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho ngân hàng.

2.3. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí; được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.074.000 đồng (Ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) tại Biên lai thu số AA/2013/002784 ngày 10-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn K phải chịu án phí tương ứng số tiền nợ 2.176.486.511 đồng là 72.000.000 đồng + (176.486.511 đồng x 2%) bằng 75.529.730 đồng x 50% = 37.764.865 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố H;
- CCTHADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KDTM.

THẨM PHÁN

Trần Văn Trường